

Bài 26

PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp HS hiểu được :

- Nguyên nhân của cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế tháng 7 – 1885.
- Diễn biến cơ bản của cuộc phản công và sự mở đầu của phong trào Cần vương chống Pháp.
- Quy mô, tính chất của phong trào Cần vương.
- Làm cho HS thấy rõ vai trò của các sĩ phu văn thân trong phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX cũng như ý chí yêu nước quật khởi của nhân dân khi tham gia phong trào Cần vương. Nguyên nhân thất bại của phong trào nói chung và của ngọn cờ phong kiến nói riêng.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, trân trọng và biết ơn những vị anh hùng dân tộc cho HS.

3. Kỹ năng

Sử dụng các kỹ năng tổng hợp : phân tích, mô tả những nét chính của một cuộc khởi nghĩa vũ trang.

– Sử dụng bản đồ, các tri thức phụ trợ (tranh ảnh) với lối so sánh, liên hệ thực tế (di tích lịch sử, bảo tàng...) để trả lời câu hỏi làm nổi bật những ý chính.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Cần làm rõ : Phe chủ chiến gồm những thành phần nào, hình thành từ bao giờ, hành động của phe chủ chiến được ai ủng hộ và có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

Là những người có ý thức chống Pháp (đối lập với phái chủ hoà trong triều đình Huế), hình thành trong thời gian từ 1858 đến 1884, phái chủ chiến (do Tôn Thất Thuyết cầm đầu) ngày càng mâu thuẫn gay gắt với phái chủ hoà sau khi vua Tự Đức mất (17 – 7 – 1883).

– Cuộc phản công kinh thành thất bại.

– Phong trào Cần vương : diễn biến, tính chất, ý nghĩa.

– Các cuộc khởi nghĩa lớn : Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê (diễn biến chính và ý nghĩa).

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Lược đồ về cuộc phản công kinh thành Huế tháng 7 – 1885.

– Chân dung : vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Nguyễn Thiện Thuật...

– Bản đồ chung về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX.

– Ở địa phương : có thể tìm hiểu phong trào Cần vương qua bảo tàng, di tích lịch sử, các mẫu chuyện lịch sử (về Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Đốc Tít...).

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

Có nhiều cách :

– Có thể gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi về tình hình Việt Nam sau Hiệp ước 1884, về ý đồ của Pháp định đè bẹp ý chí của phái chủ chiến và chuyển sang bài mới (nêu vấn đề).

– Do có sự ủng hộ của các quan lại địa phương và của nhân dân, phái chủ chiến đã ra sức chuẩn bị (lực lượng, tiền bạc, căn cứ) để chống Pháp lâu dài. Quyết định chủ động tấn công quân Pháp đêm 4, rạng sáng 5 – 7 – 1885 đã dẫn tới việc bùng nổ phong trào Cần vương.

Sự kiện này chỉ là kết quả của những mâu thuẫn được tích tụ trong thời gian trước đó nhưng đã trực tiếp châm ngòi cho phong trào chống Pháp xâm lược từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX.

2. Dạy và học bài mới

Tiết 1

**Mục I – Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế.
Vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần vương"**

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7 – 1885

Từ việc diễn giải các tri thức có liên quan đến nguyên nhân cuộc phản công, GV khẳng định tính chất chính nghĩa của hành động chống Pháp do phái chủ chiến chủ trương và sự liên hệ hữu cơ giữa những hành động này với phong trào kháng chiến của nhân dân và sự chuyển biến về tư tưởng của các sĩ phu quan lại yêu nước. Những nhận định này sẽ giúp HS hiểu biết thêm nội dung, tính chất của phong trào diễn ra sau đó.

Đối với mục này, GV không cần để quá nhiều thời gian miêu tả cuộc phản công và bước đường bôn tẩu của Hàm Nghi mà có thể giao cho HS vẽ lược đồ, chuẩn bị tường thuật diễn biến các sự kiện.

Trên lớp, GV kiểm tra hoặc giao cho một HS thuật lại trên bản đồ vẽ sẵn. Thời gian còn lại, GV lược thuật những nét lớn, dừng lại phân tích một số nội dung có liên quan.

2. Phong trào Cần vương bùng nổ và lan rộng

– GV phân tích ý định của Tôn Thất Thuyết : Từ hành động tự vệ chính đáng chuyển sang phát động cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

– Đọc một đoạn trong chiếu Cần vương do Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi soạn thảo ; giải thích khái niệm "Cần vương" (hết lòng giúp vua cứu nước ; phong trào Cần vương thực chất là phong trào đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân, dưới ngọn cờ của một ông vua yêu nước).

– Tinh thần cơ bản của chiếu Cần vương thể hiện việc cố gắng gắn quyền lợi của triều đình với quyền lợi của dân tộc. Do đó đã thúc đẩy, cổ vũ nhân dân tham gia kháng chiến trong những năm tiếp theo. Đặt câu hỏi : "Hành động của Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết là hành động yêu nước và được đánh giá cao. Vì sao ?".

– Kết thúc mục này, GV cần khái quát toàn bộ nội dung để làm rõ vị trí các sự kiện lịch sử và dẫn chứng về tính chất rộng khắp, sôi nổi của phong trào Cần vương trong những năm 1885 – 1888.

– GV dùng bản đồ có ghi các địa điểm nổ ra phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX, hướng dẫn HS theo dõi, nhận xét.

Đặt các câu hỏi : + "Địa bàn nổ ra khởi nghĩa." ;

+ "Số lượng, thành phần tham gia và lãnh đạo phong trào."

Mặc dù diễn ra dưới danh nghĩa Cần vương nhưng thực tế đây là một phong trào yêu nước chống xâm lược của nhân dân ta. Trong thời kì này hoàn toàn vắng mặt sự tham gia của quân đội triều đình.

Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa Cần vương không còn là những võ quan như trong thời kì đầu chống Pháp mà là những sĩ phu văn thân yêu nước, có chung nỗi đau với quần chúng lao động, tự động đứng về phía nhân dân chống thực dân Pháp.

Đây là cơ sở để phong trào tiếp tục diễn ra quyết liệt hơn, ngay cả sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (cuối năm 1888).

– Nhận xét về giai đoạn đầu của phong trào Cần vương (1885 – 1888), GV đưa ra các ý sau :

+ Về mức độ : phong trào phát triển rộng khắp, bao gồm hàng loạt cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ.

+ Địa bàn mở rộng trên phạm vi cả nước từ Thanh Hoá – Nghệ An đến Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định (lấy dẫn chứng cụ thể).

Kết luận : Phong trào Cần vương là phong trào kháng chiến lớn mạnh thể hiện truyền thống yêu nước và khí phách anh hùng của dân tộc ta, tiêu biểu nhất cho cuộc kháng chiến tự vệ của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX, hứa hẹn một năng lực chiến đấu dồi dào trong cuộc đương đầu với chủ nghĩa đế quốc.

Phong trào Cần vương là phong trào ủng hộ vua để phục hồi ngôi vua. Phong trào này trước đây còn gọi là *phong trào Văn thân* vì chủ yếu do văn thân phát động và lãnh đạo.

Để hiểu rõ, GV cần giới thiệu các khái niệm về sĩ phu, văn thân (tham khảo *Thuật ngữ lịch sử...*), về sự bùng nổ và phát triển của phong trào Cần vương (xem nội dung SGK).

Tiết 2

Mục II – Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần vương

1. Khởi nghĩa Ba Đình (1886 – 1887)

Để giảng tốt mục này, GV không nên để nhiều thời gian mô tả mà nên đặt câu hỏi gợi ý cho HS trả lời, tăng cường sử dụng bản đồ, sơ đồ về khởi nghĩa Ba Đình (địa bàn trung tâm và phụ cận), gồm :

- Sơ đồ "Công sự phòng thủ Ba Đình".
- Về nghĩa quân (số lượng thời gian, thành phần, trang bị).
- Nhận xét về cứ điểm Ba Đình, quá trình chiến đấu ở Ba Đình, kết quả, nguyên nhân thất bại, ý nghĩa.

Phần trả lời câu hỏi củng cố bài, GV có thể cho HS tranh luận, phát biểu ý kiến riêng của từng em về cuộc chiến đấu ở cứ điểm Ba Đình : mạnh ở chỗ nào ? yếu ở điểm nào – Những điểm yếu này có liên quan gì đến thất bại của cuộc khởi nghĩa.

2. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 – 1892)

Mở đầu, GV trình bày sơ qua về địa bàn, thủ lĩnh, nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa.

– GV nêu câu hỏi : "Hoạt động của nghĩa quân Bãi Sậy giống và khác nhau như thế nào so với khởi nghĩa Ba Đình ?" (không tập trung ở một nơi mà phân tán, trà trộn vào dân để hoạt động).

– Cuối cùng, GV nhấn mạnh :

+ Lối đánh du kích là đặc điểm nổi bật của khởi nghĩa.

+ Tính sáng tạo của nghĩa quân trong xây dựng căn cứ, trong cách đánh.

+ Thời gian tồn tại : lâu hơn khởi nghĩa Ba Đình (GV cho HS tìm hiểu nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích).

– Một vài chi tiết GV cần lưu ý HS :

+ Vào năm 1889, Nguyễn Thiện Thuật đã bỏ sang Trung Quốc, nhưng sự kiện này không làm ảnh hưởng nhiều đến cuộc kháng chiến ở đồng bằng Bắc Kỳ.

+ Phong trào được các thủ lĩnh khác duy trì cho mãi tới năm 1892 mới tắt hẳn (như vậy, cũng giống một số phong trào khác, nó không bị ràng buộc quá chặt vào ý thức Cần vương cho dù các thủ lĩnh tối cao đã hi sinh, bị bắt hoặc ra nước ngoài cầu viện – trường hợp của Tôn Thất Thuyết là một ví dụ).

3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1895)

GV dành thời gian phù hợp cho mục này vì tính chất quan trọng và điển hình của một cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần vương.

– Dựa vào bản đồ, GV giới thiệu tóm tắt vị trí cuộc khởi nghĩa và quá trình hình thành, phát triển của nó.

– Phân tích cuộc khởi nghĩa Hương Khê là điển hình về tính chất Cần vương, bởi vì :

+ Lãnh đạo khởi nghĩa phần lớn là văn thân các tỉnh Thanh – Nghệ – Tĩnh ;

+ Thời gian tồn tại : 10 năm ;

+ Quy mô rộng lớn ;

+ Tính chất ác liệt (chiến đấu cam go) chống Pháp và triều đình phong kiến bù nhìn ;

+ Lập nhiều chiến công.

– Khi giới thiệu về Phan Đình Phùng và Cao Thắng, GV nên nêu bật những đức tính nổi bật của hai ông rồi khẳng định : Sự kết hợp các đức tính thanh liêm, cương trực của Phan Đình Phùng với tài thao lược, sáng tạo, nhiệt tình của vị tướng trẻ Cao Thắng là những yếu tố quan trọng làm nên một số thắng lợi của cuộc khởi nghĩa này.

– Khi trình bày về nội dung, tính chất cuộc khởi nghĩa (sau khi đã giảng các sự kiện chính trong bài), GV cần làm cho HS thấy rõ : trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê, mặc dù có nhiều văn thân tham gia nhưng tính chất của cuộc khởi nghĩa đã có sự thay đổi : đó là sự xung đột giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai – tức là nội dung dân tộc của cuộc khởi nghĩa đã thể hiện rõ, chứ không còn đơn thuần chỉ là sự xung đột giữa đế quốc và phong kiến nữa.

– Trên cơ sở phân tích những nguyên nhân dẫn đến thất bại của khởi nghĩa Hương Khê (và nói chung là các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX), GV hướng dẫn HS nêu khái quát một nguyên nhân chung nhất :

+ Hạn chế của ý thức hệ phong kiến (khẩu hiệu Cần vương) là chỉ đáp ứng một phần nhỏ, trước mắt, yêu cầu của dân tộc còn về thực chất không đáp ứng một cách triệt để yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội cũng như nguyện vọng sâu sắc của nhân dân là muốn thoát khỏi sự bóc lột của phong kiến, tiến lên một xã hội tốt đẹp hơn, trong đó toàn thể dân tộc, chủ yếu là nông dân được sống tự do, no ấm.

+ Hạn chế của những người lãnh đạo : chiến đấu mạo hiểm, phiêu lưu ; chưa tính đến kết quả lâu dài ; chiến lược, chiến thuật sai lầm, thiếu liên hệ với nhau, khi thất bại dễ sinh ra bi quan chán nản, không tin vào thắng lợi.

– Cuối cùng, GV dành thời gian hướng dẫn HS phân tích ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa và phong trào Cần vương.

Sơ kết bài học

Sau Hiệp ước 6 – 6 – 1884, để ổn định tình hình và thiết lập nền "bảo hộ" hoàn toàn và triệt để lên đất nước ta, thực dân Pháp tìm cách loại trừ phái chủ chiến trong triều đình Huế vì phái này (do Tôn Thất Thuyết đứng đầu) đang nuôi ý đồ giành lại chủ quyền khi có điều kiện.

Được các sĩ phu văn thân (quan lại, tinh thần) và nhân dân các địa phương làm hậu thuẫn, phe chủ chiến dựa vào lực lượng đã chuẩn bị từ trước tấn công quân Pháp ở đồn Mang Cá (trong kinh thành Huế). Cuộc tấn công thất bại. Tôn Thất Thuyết phải đưa Hàm Nghi ra Quảng Trị rồi ra Quảng Bình, phát hịch Cần vương, kêu gọi "giúp vua" chống Pháp.

Phong trào Cần vương bùng nổ từ tháng 7 – 1885 và nhanh chóng lan rộng ra khắp các tỉnh từ nam Trung Kỳ ra Bắc.

Từ tháng 7 – 1885 đến năm 1895, suốt 10 năm liên tục các sĩ phu văn thân đã duy trì cuộc chiến đấu với mục tiêu đánh Pháp, khôi phục một triều đại phong kiến độc lập có vua hiền, tôi giỏi. Mục tiêu đánh Pháp, khôi phục chủ quyền dân tộc, phần nào đáp ứng nguyện vọng của nhân dân nên được đông đảo quần chúng ủng hộ.

Qua hai giai đoạn phát triển, phong trào cho thấy nội dung yêu nước giữ vị trí chủ đạo còn nghĩa trung quân, "Cần vương" chỉ là phụ.

Mặc dù đã chiến đấu rất anh dũng (biểu hiện cụ thể là những cuộc khởi nghĩa Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê...) nhưng cuối cùng phong trào vẫn bị thất bại.

Sự thất bại này chứng tỏ sự non kém của những người lãnh đạo, đồng thời phản ánh sự bất cập của ngọn cờ phong kiến trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

Mặc dù vậy, phong trào Cần vương vẫn có vị trí hết sức to lớn trong sự nghiệp đấu tranh chống đế quốc, vì nền độc lập, tự do của nhân dân ta, để lại nhiều tấm gương và bài học kinh nghiệm quý báu.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. Khai thác kiến thức lịch sử để thấy được khởi nghĩa Hương Khê có những đặc điểm nổi bật.

- + Về ý thức trung quân (của Phan Đình Phùng và những người lãnh đạo) ;
- + Được tổ chức tương đối chặt chẽ (lãnh đạo, chỉ huy, quân sĩ, trang bị) ;
- + Quy mô rộng lớn : hoạt động trên khắp bốn tỉnh với các lối đánh linh hoạt (phòng ngự, chủ động tấn công, đánh đồn, diệt viện...) ;
- + Thời gian tồn tại lâu dài ;

– Được đông đảo nhân dân ủng hộ (người Kinh, người dân tộc thiểu số, người Lào), bước đầu có sự liên lạc với các cuộc khởi nghĩa khác.

2. Nhận xét về : + lãnh đạo ;

+ lực lượng tham gia.

– Những hạn chế về khẩu hiệu chiến đấu, phương thức hoạt động thiếu thống nhất, liên hệ.

– Bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến (lấy cái dưng để đền ơn vua, trả nợ nước) của kẻ trượng phu ; không phát triển thành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn quốc.

- So sánh lực lượng ta – địch chênh lệch, vì vậy đã bị thất bại.
- Ý nghĩa của phong trào trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Về Phan Đình Phùng và Cao Thắng

Phan Đình Phùng (1847 – 1895) quê ở Đông Thái (nay thuộc xã Châu Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh). Khoa Đinh Sửu (1877), ông đỗ Đình nguyên Tiến sĩ. Lúc đầu ông được bổ làm Tri huyện Yên Khánh (Ninh Bình), sau được gọi về kinh đô sung vào Viện Đô sát làm Ngự sử.

Năm 1883, với tính cương trực, ông đã phản đối việc Tôn Thất Thuyết phế Dục Đức để lập Hiệp Hoà lên làm vua, vì thế ông bị cách chức và bị đày về quê. Tuy vậy, khi triều đình kháng chiến chạy về Hà Tĩnh, ông vẫn lên yết kiến Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết (tháng 10 – 1885), được giao trọng trách tổ chức phong trào kháng chiến ở Hà Tĩnh. Suốt 10 năm cuối thế kỉ XIX (1885 – 1895), ông đã tiến hành xây dựng và chỉ huy nghĩa quân chiến đấu, trở thành lãnh tụ tối cao của phong trào kháng Pháp ở đây.

Trợ thủ cho Phan Đình Phùng là Cao Thắng. Ông sinh năm 1864, là một dũng tướng trẻ, xuất thân trong một gia đình nông dân, quê ở Hàm Lại (Sơn Lễ, Hương Sơn). Trước đó, ông đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa của Đội Lưu (Trần Quang Cán), đã từng bị bắt giam ở Hà Tĩnh. Sau khi thoát tù, ông về tự nguyện đứng dưới cờ của Phan Đình Phùng khởi nghĩa. Trong những năm 1885 – 1888, Phan Đình Phùng ra Bắc tới các tỉnh Sơn Tây, Hải Dương,

Bắc Ninh để liên kết với các sĩ phu yêu nước, thì Cao Thắng ở lại giữ nhiệm vụ xây dựng căn cứ và chuẩn bị lực lượng. Ông có nhiều đóng góp trong việc rèn đúc và chế tạo vũ khí trang bị cho nghĩa quân.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*,
Tập II, Sđd, tr. 79 – 80)